TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 350/2022/DS-ST
Ngày: 27/9/2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trúc Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Quang Cảnh

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Bích Đào – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Bà Đặng Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý 183/2022/DSST ngày 25 tháng 5 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 617/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Q

Địa chỉ: Số 111 đường P, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Huy H. (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Minh P, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 200 đường L, phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên Ngân hàng TMCP Q có người đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Huy H trình bày trình bày:

Ngân hàng TMCP Q (viết tắt là V) ký với bà Nguyễn Thị Minh P Hợp đồng tín dụng số 8465509.20 ngày 08/09/2020 với nội dung: V cho bà P vay số tiền 200.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: vay mua 01 xe ô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại SK410BV, biển kiểm soát: 51D-566.18; Thời hạn vay: 60 tháng từ ngày 10/09/2020 đến 09/09/2025; Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9,4%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng

một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của V tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.1%/năm. Hoàn trả khoản vay gốc: hàng tháng vào ngày 30, mỗi tháng trả 3.340.000 đồng, tháng cuối cùng trả số còn lại. Ngày trả nợ đầu tiên 30/09/2020. Hoàn trả lãi: Hàng tháng ngày 30. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

V đã giải ngân cho bà P theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 8465509(1).20 ngày 8/9/2020 với số tiền 200.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Qúa trình thực hiện hợp đồng bà P luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi suất phát sinh. Vì vậy V đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 31/05/2021. Tạm tính đến ngày 17/08/2022, bà Nguyễn Thị Minh P đã thanh toán cho V số tiền là 38.175.856 đồng (trong đó: gốc là 26.720.000 đồng, lãi là 11.455.856 đồng).

Tính đến ngày 27/9/2022, bà P còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền 216.038.668 đồng (Hai trăm mười sáu triệu không trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi tám đồng) trong đó gốc là 173.280.000 đồng, lãi là: 42.758.668 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị Minh P trả ngay cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tính đến ngày 27/9/2022 với số tiền 216.038.668 đồng (Hai trăm mười sáu triệu không trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi tám đồng) trong đó gốc là 173.280.000 đồng, lãi là: 42.758.668 đồng.

Kể từ ngày 28/9/2022 tiếp tục tính lãi cho đến khi bà Nguyễn Thị Minh P thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký.

Theo Hợp đồng tín dụng số 8465509.20 ngày 08/09/2020 đã ký giữa Ngân hàng TMCP Q với bà Nguyễn Thị Minh P, để đảm bảo cho khoản vay trên bà Nguyễn Thị Minh P đã thế chấp Tài sản bảo đảm là xe ô tô con nhãn hiệu SUZUKI SK410BV biển số: 51D-566.18 cho Ngân hàng TMCP Q. Hiện tại, Ngân hàng TMCP Q chưa thu hồi tài sản bảo đảm và không có yêu cầu giải quyết đối với tài sản bảo đảm trên.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Minh P vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật:

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đều tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án theo quy định tại Điều 48, Điều 51, Điều 63, Điều 203, Từ Điều 239 đến Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng và bà Nguyễn Thị Minh P là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật. Bà Nguyễn Thị

Minh P vi phạm nghĩa vụ thanh toán được các bên thỏa thuận trong hợp đồng là gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và nghe ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn, Hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là quan hệ hợp đồng dân sự về Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do bị đơn cư trú tại quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn:* Toà án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hòa giải và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Giấy triệu tập đương sự, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà cho bị đơn là bà Nguyễn Thị Minh P theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà Nguyễn Thị Minh P vẫn vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Minh P theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về yêu cầu của các đương sự:*

- Về yêu cầu thanh toán số tiền gốc và lãi của Hợp đồng tín dụng

Xét Hợp đồng tín dụng thể hiện thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 385 và Điều 401 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xét, trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng thì bà Nguyễn Thị Minh P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Minh P thanh toán số tiền còn dư nợ tạm tính đến ngày 27/9/2022 với số tiền 216,038,668 đồng (Hai trăm mười sáu triệu không trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi tám đồng) trong đó gốc là 173,280,000 đồng, lãi là: 42,758,668 đồng, nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 28/9/2022 theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi bà Nguyễn Thị Minh P thanh toán xong số tiền còn nợ là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có căn cứ chấp nhận.

Xét, trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Minh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến, yêu cầu do đó không có cơ sở xem xét.

- Về thời hạn và phương thức thanh toán:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Minh P thanh toán số tiền nợ trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, bà Nguyễn Thị Minh P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được các bên thỏa thuận trong Hợp đồng đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, do đó việc Ngân hàng yêu cầu bà P thanh toán số tiền nợ trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Căn cứ Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Nguyễn Thị Minh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng là 216,038,668 đồng, do đó án phí bà Nguyễn Thị Minh P phải chịu là 10.801.933 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí 4.389.319 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0035628 ngày 25/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q:

Buộc bà Nguyễn Thị Minh P có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 216.038.668 đồng (Hai trăm mười sáu triệu không trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi tám đồng) trong đó gốc là 173.280.000 đồng, lãi là: 42.758.668 đồng.

Kể từ ngày 28/9/2022, nợ lãi tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong theo Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết cho đến khi bà Nguyễn Thị Minh P thanh toán xong số tiền còn nợ.

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Minh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.801.933 đồng (Mười triệu tám trăm lẻ một ngàn chín trăm ba mươi ba đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí 4.389.319 đồng (Bốn triệu ba trăm tám mươi chín ngàn ba trăm mười chín đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0035628 ngày 25/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Lưu VP, hồ sơ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Trúc Lý